



CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ

Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 0254.936.838

Fax: 02543.936.839

Email: environment@phumy3sip.com

Website: www.phumy3sip.com

KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 07 NĂM 2025

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m ³ /ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m ³ /ngày)
1	01/07/2025	7,69	34,55	10,89	24,27	0,30	4.681	11.003
2	02/07/2025	7,70	34,43	8,21	28,53	0,30	5.043	10.205
3	03/07/2025	7,70	34,10	7,84	25,20	0,30	5.153	10.528
4	04/07/2025	7,62	34,31	6,13	26,59	0,33	4.953	10.900
5	05/07/2025	7,58	34,38	8,88	21,21	0,37	4.037	9.683
6	06/07/2025	7,56	34,58	6,88	23,39	0,34	3.394	9.576
7	07/07/2025	7,58	34,38	8,92	26,86	0,32	4.532	9.600
8	08/07/2025	7,62	34,65	10,55	28,96	0,32	4.865	10.887
9	09/07/2025	7,64	34,64	8,33	29,56	0,31	4.984	10.259
10	10/07/2025	7,65	34,76	9,63	29,70	0,30	4.656	11.130
11	11/07/2025	7,64	34,65	8,58	30,83	0,30	4.993	10.139
12	12/07/2025	7,58	34,69	7,77	31,88	0,30	4.852	11.768
13	13/07/2025	7,48	34,84	7,05	27,08	0,30	3.699	10.684
14	14/07/2025	7,56	34,84	6,32	25,03	0,30	4.930	9.768
15	15/07/2025	7,65	34,87	6,73	24,17	0,80	6.454	11.140
16	16/07/2025	7,70	34,30	3,29	24,15	0,73	6.547	10.416
17	17/07/2025	7,78	33,21	9,12	22,04	1,02	5.715	9.799
18	18/07/2025	7,63	33,53	5,33	24,11	0,76	5.762	11.135
19	19/07/2025	7,55	33,00	3,59	25,24	0,32	5.159	10.405
20	20/07/2025	7,50	32,71	8,47	24,33	0,30	4.442	9.597
21	21/07/2025	7,54	32,82	2,35	24,10	0,51	5.092	9.224
22	22/07/2025	7,61	33,27	7,77	21,79	0,67	5.187	11.698
23	23/07/2025	7,47	34,15	2,95	22,48	1,16	4.809	11.250
24	24/07/2025	7,40	34,53	6,06	22,76	0,45	4.744	10.434
25	25/07/2025	7,36	35,02	6,08	22,52	0,51	4.995	11.301
26	26/07/2025	7,44	35,18	5,94	23,74	0,50	4.406	11.341
27	27/07/2025	7,37	34,87	7,38	26,60	0,54	3.918	11.063
28	28/07/2025	7,21	33,63	9,60	32,89	0,66	5.017	10.355
29	29/07/2025	7,14	34,43	9,74	29,14	0,52	5.074	8.512
30	30/07/2025	7,15	34,08	12,04	24,28	0,45	5.090	7.540
31	31/07/2025	7,13	34,19	11,64	23,01	0,59	5.151	8.906
Giá trị trung bình ngày		7,52	34,25 (°C)	7,55 (mg/l)	25,69 (mg/l)	0,48 (mg/l)	4.914 (m ³ /ngày)	10.330 (m ³ /ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K _q = K _r = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-

W